

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1938 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 06 tháng 6 năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000  
Khu công nghiệp số 20, Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 1699/QĐ-TTg ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù và các quy định của pháp luật có liên quan;*

*Căn cứ Nghị quyết số 242/NQ-HĐND ngày 13 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh về việc thông qua đề án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp số 20, Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ Quyết định số 2208/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chung Đô thị Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035;*

*Căn cứ Công văn số 5376/BXD-QHKT ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Bộ Xây dựng; Công văn số 5312/BCT-KH ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Công Thương; Công văn số 6437/BKHĐT-QLKKT ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ý kiến về đề án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp số 20, Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa;*

*Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 3578/SXD-QH ngày 24 tháng 5 năm 2022 về việc đề án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp số 20, Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa (kèm theo Tờ trình số 1328/TTr-BQLKKTNS&KCN ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp).*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt đề án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp số 20, Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa, với những nội dung chính như sau:

### **1. Phạm vi ranh giới, diện tích lập quy hoạch**

Phạm vi lập quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp số 20, Khu kinh tế Nghi Sơn thuộc địa giới hành chính xã Anh Sơn và xã Các Sơn, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá; có ranh giới như sau:

- Phía Bắc giáp khu công nghiệp 21 (CN-21) và đường quy hoạch;
- Phía Nam giáp đường sắt Bắc Nam;
- Phía Đông giáp đường nối Quốc lộ 1A với đường Thọ Xuân - Nghi Sơn;
- Phía Tây giáp đường quy hoạch.

Diện tích nghiên cứu lập quy hoạch khoảng 786,78ha.

## **2. Tính chất, chức năng**

Là khu công nghiệp tập trung đa ngành, ưu tiên các ngành công nghiệp nhẹ, công nghiệp phụ trợ, tổng kho đông lạnh.

## **3. Quy mô lao động**

Dự báo quy mô lao động khoảng 35.567 lao động.

## **4. Quy hoạch sử dụng đất**

Quy mô diện tích lập quy hoạch của khu 786,78 ha, bao gồm:

a) Đất quy hoạch khu công nghiệp: Tổng diện tích khoảng 604,31 ha.

- Đất xây dựng nhà máy, xí nghiệp: diện tích khoảng 395,19 ha chiếm 65,39%. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật: mật độ xây dựng tối đa 60%; tầng cao công trình tối đa 03 tầng; hệ số sử dụng đất tối đa 1,5 lần.

- Đất hành chính, công cộng: diện tích khoảng 2,68 ha, chiếm 0,44%. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật: mật độ xây dựng tối đa 35%; tầng cao công trình tối đa 05 tầng; hệ số sử dụng đất tối đa 1,5 lần.

- Đất công trình hạ tầng kỹ thuật: diện tích khoảng 7,10 ha, chiếm 1,17%. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật: mật độ xây dựng tối đa 35%; tầng cao công trình tối đa 03 tầng; hệ số sử dụng đất tối đa 1,0 lần.

- Đất cây xanh, mặt nước: diện tích khoảng 103,8ha, chiếm 17,18% .

- Đất giao thông nội khu: diện tích 95,54 ha, chiếm 15,81%.

b) Đất ngoài khu công nghiệp: Tổng diện tích khoảng 182,47 ha.

- Đất tái định cư số 01 (Khu dân cư thôn Phú Sơn, khoảng 50 hộ): diện tích khoảng 3,5 ha.

- Đất đồi núi: diện tích khoảng 57,45ha.

- Đất nghĩa trang, nghĩa địa: diện tích khoảng 18,55ha.

- Đất dân cư hiện trạng cải tạo, chỉnh trang: diện tích khoảng 79,18ha.

- Đất trồng lúa: diện tích khoảng 7,5ha.

- Đất trồng cây lâu năm: diện tích khoảng 2,01ha.

- Đất công trình công cộng (Nhà văn hóa, sân bóng) hiện trạng: diện tích khoảng 4,46ha.

- Đường bê tông, đường đất 9,82ha.

## **5. Phân khu chức năng và tổ chức không gian**

### **5.1. Phân khu chức năng**

Khu công nghiệp được phân thành 03 khu vực chủ yếu như sau:

a) Khu đất xây dựng nhà máy, xí nghiệp: 604,31ha được bố trí như sau:

Khu 01: diện tích 406,81ha nằm phía Đông Bắc trục chính Đông Tây của khu công nghiệp đến đường tỉnh 512.

Khu 02: diện tích 197,50ha nằm phía Đông Nam trục chính khu công nghiệp đến giáp đường sắt Bắc Nam và Quốc lộ 1A nối đường Thọ Xuân - Nghi Sơn.

b) Khu công trình đầu mối hạ tầng: được bố trí tập trung phía Đông Bắc giáp sông Khe Hào. Quy mô công trình đầu mối hạ tầng khoảng 7,1ha.

c) Các khu cây xanh: được bố trí hai bên sông Khe Hào, tạo cảnh quan và cải thiện vi khí hậu. Cây xanh cách ly được bố trí xung quanh khu công nghiệp và các khu hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo an toàn cách ly với môi trường xung quanh, đảm bảo quy mô khoảng  $\geq 10\%$  tổng quỹ đất quy hoạch.

### **5.2. Tổ chức không gian các khu vực**

Tổng diện tích lập quy hoạch là 786,78 ha. Trong đó: diện tích đất khu công nghiệp khoảng 604,31ha, diện tích đất ngoài khu công nghiệp khoảng 182,47ha. Khu công nghiệp được chia thành 02 khu chính: Khu A diện tích khoảng 406,81ha nằm phía Đông tuyến đường trục chính; Khu B diện tích khoảng 197,5ha nằm phía Tây tuyến đường trục chính, cụ thể:

- Nhà máy, xí nghiệp: Quy hoạch phân lô các lô đất xây dựng nhà máy, xí nghiệp linh hoạt, có thể ghép nối nhiều lô đất để đáp ứng yêu cầu xây dựng của các nhà máy có quy mô lớn. Tập trung khai thác khu phía Đông Bắc khu công nghiệp, chú trọng thu hút các doanh nghiệp lớn mang tính chất mở neo cho phát triển khu công nghiệp.

- Khu hành chính, công cộng: Xây dựng văn phòng điều hành, cơ quan quản lý, các công trình dịch vụ thương mại và trưng bày sản phẩm... được bố trí ở gần lối ra vào của khu công nghiệp.

- Công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật: trạm điện, xử lý nước thải... được bố trí cạnh đường các tuyến đường giao thông thuận lợi cho việc đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài khu công nghiệp.

- Cây xanh, mặt nước: Cây xanh tập trung được bố trí hai bên sông Khe Hào, tạo cảnh quan và cải thiện vi khí hậu. Cây xanh cách ly được bố trí xung quanh khu công nghiệp và các khu hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo an toàn cách ly với môi trường xung quanh. Đất cây xanh, mặt nước đạt tỷ lệ 17,18%.

- Giao thông: Hệ thống giao thông nội khu được thiết kế theo dạng ô bàn cờ, thuận lợi kết nối với các tuyến đường giao thông đối ngoại, đảm bảo tiếp cận thuận tiện đến từng lô đất.

## **6. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật**

### **6.1. Quy hoạch san nền**

Theo quy hoạch chi tiết thủy lợi Nam Sông Chu, mực nước sông Thị Long từ cầu đường Sắt đến Cát Hạ là 3,87-3,26m tương ứng với tần suất  $P=10\%$ . Vì vậy, lựa chọn cao độ xây dựng cho khu vực nghiên cứu từ 4,0-6,0m.

### **6.2. Quy hoạch thoát nước mưa**

Hệ thống thoát nước mưa khu công nghiệp là hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn, được thiết kế tự chảy. Mạng lưới thoát nước mưa được chia làm 3 lưu vực thoát về sông Thị Long, như sau:

- Lưu vực 1: Phía Tây Núi Lạn, nước mưa thoát ra sông Thị Long.
- Lưu vực 2: Phía Đông Núi Lạn, phía Tây sông Khe Hào, nước mưa thoát ra sông Khe Hào.
- Lưu vực 3: phía Đông sông Khe Hào, phía Nam Đường tỉnh 512, nước mưa thoát ra sông Khe Hào.

Nước mưa trong khu công nghiệp được thu gom vào hệ thống cống ngầm đặt dưới vỉa hè đường giao thông sau đó thoát ra sông Thị Long. Hệ thống thoát nước sử dụng cống tròn từ D600 –D1500 và các tuyến cống hộp B1500 - B3000, bố trí các hố ga thăm với khoảng cách từ 40-100m/1 hố ga.

### **6.3. Quy hoạch giao thông**

a) Giao thông đối ngoại:

Khu công nghiệp tiếp giáp 02 trục giao thông chính của Khu kinh tế Nghi Sơn, bao gồm: Tuyến đường tỉnh 512 cải dịch và mở rộng, lộ giới 39,0m; Tuyến đường nối Quốc lộ 1A với đường Cảng hàng không Thọ Xuân đi Nghi Sơn, lộ giới 64,0m.

#### b) Giao thông đối nội:

Quy mô mặt cắt đường được tính toán phù hợp về số lượng và bề rộng các làn xe, đảm bảo lưu lượng, vận tốc của các phương tiện tham gia. Hành lang các công trình hạ tầng kỹ thuật đảm bảo khả năng bố trí hệ thống đường dây, đường ống, tuynen, hệ thống giao thông nội bộ khu công nghiệp gồm các tuyến sau:

- Tuyến đường có mặt cắt 1-1 (đường chính khu công nghiệp), có lộ giới 40,0m trong đó: mặt đường 2 x 10,5m; vỉa hè 2 x 8,0; phân cách 3,0m.
- Tuyến đường có mặt cắt 2-2, có lộ giới 25,0m, trong đó: mặt đường 2 x 7,5; vỉa hè 2 x 5,0.
- Tuyến đường có mặt cắt 2A-2A, có lộ giới 23,0m, trong đó: mặt đường 15,0m; vỉa hè 5,0 + 3,0.
- Tuyến đường có mặt cắt 3-3, có lộ giới 42,5m, trong đó: mặt đường chính 15,0m; mặt đường gom 7,5m; vỉa hè 2x5,0; dải cây xanh cách ly 10,0m.
- Tuyến đường có mặt cắt 4-4, có lộ giới 17,5m, trong đó: mặt đường 7,5m; vỉa hè 2 x 5,0.

#### **6.4. Quy hoạch cấp nước**

- Tổng nhu cầu cấp nước cho khu công nghiệp:  $Q = 13.300,0(m^3/ng.đ)$
- Nguồn nước: Được lấy từ Nhà máy nước tại hồ Hao Hao, vị trí lấy nước từ tuyến ống  $\Phi 400$  theo quy hoạch trên tuyến đường nối Quốc lộ 1A với đường Cảng hàng không Thọ Xuân đi Nghi Sơn.
- Hệ thống mạng lưới cấp nước đối với tuyến chính (từ D110 ÷ D315) mạch vòng kết hợp mạng cụt, đối với tuyến ống phân phối là các nhánh cụt. Đường ống cấp nước chạy dọc theo các tuyến đường giao thông và đi ngầm dưới vỉa hè. Mạng lưới cấp nước cho khu công nghiệp theo dạng kết hợp giữa cấp nước công nghiệp và cứu hỏa. Trên các trục đường có ống cấp nước chính sẽ đặt các trụ cứu hỏa, khoảng cách giữa các trụ cứu hỏa từ 100 ÷ 150m.

#### **6.5. Quy hoạch cấp điện**

- Nguồn điện: nguồn điện cấp cho khu công nghiệp được đấu nối từ đường dây 110kV đi song song với đường sắt Bắc Nam theo định hướng đồ án “Điều chỉnh QHC KKT Nghi Sơn đã phê duyệt” cấp điện cho khu vực lập quy hoạch.
- Nhu cầu cấp điện cho khu công nghiệp là 79.400,0KVA.

- Xây dựng trạm 110KV công suất  $S = (4 \times 63) \text{MVA} - 110/22\text{kV}$  cung cấp điện cho khu công nghiệp số 20, số 21 và số 22 (tuân thủ định hướng điều chỉnh, mở rộng QHC KKT Nghi Sơn đã được phê duyệt).

- Mạng lưới trung áp: gồm các tuyến 22 kV được quy hoạch ngầm trong các tuyến kỹ thuật đi dọc trục đường giao thông, lấy điện từ TBA 110 kV cấp cho các phụ tải. Mạng lưới điện trung áp quy hoạch mạng lưới vòng. Các TBA 22/0,4kV được bố trí phù hợp trong từng khu.

- Lưới điện chiếu sáng: đường dây hạ áp cấp điện chiếu sáng trong là hệ thống cấp ngầm 0,4kV đi dọc vỉa hè, giải phân cách đường giao thông.

### **6.6. Quy hoạch thoát nước thải và vệ sinh môi trường**

a) Thoát nước thải:

- Tổng nhu cầu xử lý nước thải cho khu công nghiệp là 12.000,0 (m<sup>3</sup>/ngđ);

- Hệ thống thoát nước thải riêng biệt hoàn toàn với hệ thống thoát nước mưa để thu gom toàn bộ lưu lượng nước thải trong khu công nghiệp. Nước thải được xử lý triệt để đảm bảo đạt chất lượng đầu ra theo quy định của pháp luật. Xây dựng 01 trạm xử lý nước thải tại vị trí phía Bắc khu công nghiệp với công suất: 12.000,0m<sup>3</sup>/ngđ.

- Mạng lưới đường ống: Mạng lưới đường sử dụng ống tròn BTCT từ D300 ÷ D400 được quy hoạch phủ khắp với mục đích thu gom toàn bộ nước thải khu công nghiệp về các trạm xử lý. Mạng lưới đường ống quy hoạch tuân thủ các quy định, quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành cũng như các yêu cầu và nguyên tắc vạch tuyến mạng lưới.

b) Vệ sinh môi trường:

- Chất thải rắn được thu gom về các khu vực tập kết, thông qua các xe chuyên dụng thu gom vận chuyển về khu xử lý chất thải của Khu kinh tế Nghi Sơn tại xã Trường Lâm.

- Tổng lượng chất thải rắn là: 165,0 tấn/ngày.đêm.

### **6.7. Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động**

- Mạng điện thoại cố định, Internet cố định: xây dựng 01 trạm truy nhập vệ tinh; xây dựng các tuyến cáp quang ngầm dọc các tuyến giao thông từ trạm trung tâm về trạm vệ tinh trong khu vực lập quy hoạch.

- Mạng thông tin di động: xây dựng các cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động dùng chung cho các doanh nghiệp viễn thông. Phạm vi bán kính phủ sóng của 01 trạm từ 300m đến 500m, đáp ứng nhu cầu cung cấp dịch vụ thông tin di động băng thông rộng tốc độ cao, dự kiến trong khu vực cần bố trí 08 vị trí để xây dựng cột ăng ten.

- Mạng truyền dẫn: mạng cáp được xây dựng ngầm hóa toàn bộ các tuyến cáp dọc các tuyến đường chính, đường nội bộ trong khu vực. Hệ thống cáp chính được bố trí đi trong ống nhựa PVC đường kính D110.

## **7. Đánh giá môi trường chiến lược**

### **7.1. Tác động môi trường khi thực hiện quy hoạch**

Các mục tiêu quy hoạch được xây dựng phù hợp với các vấn đề và mục tiêu môi trường để tạo dựng một khu công nghiệp phát triển bền vững về môi trường. Khi thực hiện quy hoạch có 2 tác động xảy ra đó là khi thi công và khi khu công nghiệp đi vào hoạt động.

- Tác động đến môi trường đất: Tác động lớn nhất đến môi trường đất sẽ là hoạt động đào đắp, nạo vét san nền làm thay đổi tính chất cơ lý của đất, thay đổi dòng chảy của khu vực. Hoạt động công nghiệp sẽ phát sinh chất thải, nước thải ra môi trường nước, đất, không khí.

- Tác động đến môi trường nước: Tác động trực tiếp đến môi trường nước là nước thải do quá trình sản xuất và sinh hoạt của công nhân. Các hoạt động san nền làm thay đổi cấu trúc mặt phủ, thay đổi chế độ thủy văn (khả năng giữ nước, thời gian tập trung nước về cuối nguồn).

- Tác động đến môi trường không khí, tiếng ồn:

+ Khí thải do các hoạt động sản xuất: Khí thải từ các nguồn đốt nhiên liệu như nồi hơi lò đốt, máy phát điện... có sử dụng các loại nhiên liệu đốt xăng, dầu DO, dầu FO... sinh ra khí thải với các thành phần chủ yếu là bụi, SO<sub>x</sub>, NO<sub>x</sub>, CO, CO<sub>2</sub>, THC...

+ Khí thải từ các hoạt động giao thông vận tải: Lưu lượng xe cao trong giai đoạn hoạt động của khu công nghiệp sinh ra lượng khí thải đáng kể. Thành phần khí thải của các phương tiện giao thông vận tải bao gồm bụi, SO<sub>x</sub>, No<sub>x</sub>, Pb, THC...

+ Sự hoạt động của KCN sẽ tác động rất mạnh đến môi trường không khí, tiếng ồn khu vực.



- Tác động đến môi trường CTR: Theo ước tính sẽ có khoảng hơn 139,9 tấn CTR phát sinh hàng ngày trong khu công nghiệp. Lượng CTR lớn sẽ gây áp lực cho hệ thống vận chuyển, phát sinh nguy cơ ô nhiễm dọc tuyến đường ra khu xử lý tập trung.

- Tác động đến hệ sinh thái: Hoạt động nạo vét san nền làm thay đổi hệ sinh thái đất, hệ sinh thái rừng. Tiếng ồn của KCN cả giai đoạn thi công và vận hành sẽ ảnh hưởng đến tập tính sinh hoạt của các loài động vật, nhiều khả năng sẽ dẫn đến sự di cư.

- Tác động đến KT - XH: Việc hình thành KCN sẽ góp phần tạo công ăn việc làm cho hàng ngàn lao động trong tỉnh và lân cận. Thúc đẩy nhanh quá trình công nghiệp hoá, tạo dựng cảnh quan mới cho khu vực, cải thiện điều kiện văn hoá xã hội văn minh cho khu vực, đóng góp một phần đáng kể cho ngân sách địa phương. Tuy nhiên, dự án hình thành sẽ ảnh hưởng đến các hộ gia đình, các hợp tác xã đang làm lâm nghiệp. Vấn đề tập trung một lượng lớn lao động cũng đặt ra các vấn đề về kiểm soát an ninh trật tự, an toàn lao động, dịch bệnh....

## **7.2. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu, khắc phục**

- Lồng ghép mục tiêu bảo vệ môi trường trong các định hướng QH: Đảm bảo tỷ lệ cây xanh, mặt nước trong KCN cũng như từng nhà máy. Phân nhóm theo mức độ ô nhiễm các xí nghiệp sản xuất để bố trí các cụm nhà máy gần nhau, có giải pháp thích hợp cho từng cụm. Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

- Bảo vệ môi trường đất: Quá trình nạo vét san nền phải được tiến hành đồng bộ, đúng kỹ thuật, tránh sụt lún khi xây dựng công trình. Sau khi quá trình san nền hoàn thành phải trồng cây, phủ mặt những vị trí dự định bố trí cây xanh, khu đất chưa sử dụng. Xử lý triệt để nước thải, CTR tránh gây ô nhiễm thứ cấp.

- Bảo vệ môi trường nước: Thu gom và xử lý triệt để nước thải công nghiệp, nước thải sinh hoạt, xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi xả ra môi trường (giải pháp thu gom và xử lý nước thải theo quy hoạch). Nghiêm cấm xả nước thải chưa xử lý, nước thải xử lý chưa đạt tiêu chuẩn ra nguồn.

- Bảo vệ môi trường không khí: Không chế ô nhiễm ngay tại nguồn phát sinh ra chất thải, coi vận hành và quản lý các thiết bị, máy móc cũng như quá trình công nghệ sản xuất là một biện pháp để không chế ô nhiễm môi

trường không khí. Thực hiện các giải pháp kỹ thuật nhằm hạn chế ô nhiễm tại các nhà máy sản xuất. Xây dựng hệ thống cây xanh trong khuôn viên nhà máy và khu công nghiệp, đảm bảo tỷ lệ cây xanh.

- Giảm thiểu CTR: Thực hiện phân loại CTR tại nguồn và mô hình sản xuất sạch với từng nhà máy, từng cụm nhà máy, giảm thiểu lượng CTR phát sinh. Điểm tập trung CTR phải được kiểm soát về môi trường chặt chẽ, đảm bảo không bị ảnh hưởng bởi các nguy cơ ngập úng, có mái che, tường bao, nền được chống thấm để tránh ảnh hưởng về cảnh quan và môi trường không khí.

- Bảo vệ hệ sinh thái: Có kế hoạch thi công hợp lý, hạn chế tối đa tiếng ồn, rung chấn ảnh hưởng đến hệ sinh vật tồn tại trong khu vực. Phục hồi hệ rừng, thực vật tại những vị trí không cần sử dụng, thuận lợi đóng vai trò rất quan trọng trong đảm bảo đa dạng sinh thái chung cho KCN nói riêng và KKT Nghi Sơn nói chung.

- Giảm thiểu ảnh hưởng kinh tế xã hội: Khi KCN triển khai, hoạt động sẽ ảnh hưởng đến tất cả các hộ dân, doanh nghiệp đang sinh sống trong khu vực. Cần tính toán các phương án tái định cư, công tác đền bù phải được tiến hành thỏa đáng. Đào tạo nghề cho những người có nhu cầu, ưu tiên bố trí việc làm cho những người trong diện giải tỏa vào làm việc trong KCN.

- Xây dựng kế hoạch quản lý, quan trắc, giám sát tác động môi trường.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

### 1. Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN có trách nhiệm:

- Phối hợp với UBND thị xã Nghi Sơn tổ chức công bố rộng rãi nội dung quy hoạch chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày quy hoạch được phê duyệt để nhân dân biết, kiểm tra, giám sát và thực hiện.

- Tổ chức bàn giao hồ sơ quy hoạch cho địa phương và các cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng liên quan theo quy định, làm cơ sở để quản lý và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt.

- Tổng hợp các nội dung bổ sung đất đơn vị ở vào các nội dung điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nghi Sơn, báo cáo cấp thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. UBND thị xã Nghi Sơn phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tổ chức đưa mốc giới quy hoạch ra ngoài thực địa (cắm mốc, định vị ranh giới quy hoạch, tìm tuyến, lộ giới các trục giao thông chính, các khu vực bảo vệ ...) quản lý theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp; Viện trưởng Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hóa; Chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3 Quyết định;
  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
  - Lưu: VT, CN.
- H15.(2022)QDPD QHPK KCN số 20

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Mai Xuân Liêm**